

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

## **NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP TRẢNG DỤỆ 3, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”**

---

### **1. Thông tin về dự án:**

#### **1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trảng Dụệ 3, Thành phố Hải Phòng”

- Địa điểm thực hiện: xã Trường Thọ, xã Trường Thành, xã An Tiên, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng.

#### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

Dự án có tổng diện tích 652,73 ha nằm trên địa bàn xã Trường Thọ, xã Trường Thành, xã An Tiên, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Ranh giới của Dự án như sau:

- Phía Bắc giáp sông Lạch Tray.
- Phía Nam giáp thôn Xuân Đài, thôn Đồng Xuân 1 (xã Trường Thọ); thôn Đại Trang, thôn Ích Trang (xã Bát Trang).
- Phía Tây giáp thôn Thượng Trang, thôn Ích Trang (xã Bát Trang).
- Phía Đông giáp Quốc lộ 10.

#### **1.3. Công nghệ sản xuất**

Do đặc thù của dự án chỉ là đầu tư xây dựng HTKT cho KCN nên không có công nghệ sản xuất. Công nghệ sản xuất, vận hành của các doanh nghiệp thứ cấp tùy thuộc vào từng loại hình sản xuất sẽ được thể hiện chi tiết trong báo cáo ĐTM hoặc Giấy phép môi trường của mỗi doanh nghiệp.

#### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

##### **1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư**

Hạng mục công trình của Dự án gồm (1) giải phóng mặt bằng; (2) san nền; (3) hệ thống giao thông; (4) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; (5) Hệ thống thu gom, thoát nước thải; (6) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; (7) Hệ thống cấp nước; (8) Hệ thống thông tin liên lạc; (9) 03 Trạm XLNT TT có công suất 8.800 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; 4.400

m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; (10) Hồ sơ cố nước thải; (11) Khu hành chính, dịch vụ; (12) Trồng cây xanh và cây xanh cách ly trong Khu công nghiệp; (12) Khu lưu giữ chất thải có diện tích.

#### *1.4.2. Các hoạt động của Dự án*

- Hoạt động chính của Dự án trong giai đoạn xây dựng: xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN trên diện tích 652,73 ha

- Hoạt động của Dự án trong giai đoạn vận hành bao gồm (1) Hoạt động giao thông ra vào khu công nghiệp; (2) Hoạt động sản xuất của các nhà máy trong khu công nghiệp; (3) Hoạt động quản lý hạ tầng kỹ thuật: hệ thống thoát nước, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, thu gom và lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại từ hoạt động quản lý điều hành.

#### *1.4.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động*

- Hoạt động khai thác vật liệu xây dựng phục vụ Dự án (bao gồm cả hoạt động vận chuyển cát từ mỏ cát về điểm chuyển tải cát về san lấp);

- Hoạt động xây dựng và vận hành của các doanh nghiệp thứ cấp trong KCN (Các doanh nghiệp thứ cấp sẽ thực hiện báo cáo ĐTM hoặc thủ tục môi trường riêng để đánh giá chi tiết các tác động tương ứng với từng ngành nghề sản xuất. Trong phạm vi báo cáo không đánh giá chi tiết đối với các tác động này).

- Hoạt động xây dựng và vận hành trạm xử lý nước cấp đặt tại lô A9-KT-1 có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hoạt động xây dựng và vận hành Khu xử lý chất thải rắn Ngọc Chử (Khu xử lý CTR cấp huyện, xã Trường Thọ, huyện An Lão).

#### *1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường*

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 495,31 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **2. Các nội dung tham vấn**

#### *2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:*

##### *a. Vị trí, ranh giới dự án*

Địa điểm thực hiện Dự án nằm trên địa bàn xã Trường Thọ, xã Trường Thành, xã An Tiến, xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Khu đất quy hoạch có tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 652,73 ha.

Phạm vi ranh giới của khu đất như sau:

- Phía Bắc giáp sông Lạch Tray.

- Phía Nam giáp thôn Xuân Đài, thôn Đồng Xuân 1 (xã Trường Thọ); thôn Đại Trang, thôn Ích Trang (xã Bát Trang).

- Phía Tây giáp thôn Thượng Trang, thôn Ích Trang (xã Bát Trang).

- Phía Đông giáp Quốc lộ 10.

***b. Hiện trạng sử dụng đất thuộc phạm vi Dự án***

Hiện trạng sử dụng đất của Dự án được tổng hợp tại bảng dưới đây:

| ST<br>T | Chức năng đất                                      | Diện tích<br>theo quy<br>hoạch (ha) | Diện tích nằm<br>trong phạm vi,<br>ranh giới Dự án<br>(ha) | Diện tích không<br>nằm trong phạm<br>vi, ranh giới Dự án<br>(ha) |
|---------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1       | Đất nông nghiệp                                    | 552,83                              | 531,71                                                     | 21,12                                                            |
| -       | Đất trồng lúa                                      | 481,92                              | 465,89                                                     | 16,03                                                            |
| -       | Đất trồng cây hàng năm<br>khác                     | 24,21                               | 24,21                                                      | 0                                                                |
| -       | Đất nuôi trồng thủy sản                            | 44,45                               | 39,30                                                      | 5,15                                                             |
| -       | Đất nông nghiệp khác                               | 2,31                                | 2,31                                                       | 0                                                                |
| 2       | Đất phi nông nghiệp                                | 134,17                              | 121,02                                                     | 13,15                                                            |
| -       | Đất ở tại nông thôn                                | 51,02                               | 51,00                                                      | 0,02                                                             |
| -       | Đất các công trình trụ sở,<br>công trình sự nghiệp | 2,97                                | 2,97                                                       | 0                                                                |
| -       | Đất cơ sở tôn giáo tín<br>ngưỡng                   | 1,55                                | 0,00                                                       | 1,55                                                             |
| -       | Đất nghĩa trang, nghĩa<br>địa                      | 10,44                               | 8,14                                                       | 2,3                                                              |
| -       | Đất giao thông                                     | 32,57                               | 32,40                                                      | 0,17                                                             |
| -       | Đất thủy lợi, kênh<br>mương mặt nước               | 30,22                               | 21,11                                                      | 9,11                                                             |
| -       | Đất phi nông nghiệp                                | 5,4                                 | 5,40                                                       | 0                                                                |

| ST<br>T | Chức năng đất | Diện tích<br>theo quy<br>hoạch (ha) | Diện tích nằm<br>trong phạm vi,<br>ranh giới Dự án<br>(ha) | Diện tích không<br>nằm trong phạm<br>vi, ranh giới Dự án<br>(ha) |
|---------|---------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|         | Tổng cộng     | 687,00                              | 652,73                                                     | 34,27                                                            |

Vị trí các hạng mục không nằm trong ranh giới, phạm vi đất dự án theo Quyết định số 86/QĐ- TTg ngày 14/1/2025 gồm: tuyến đường sắt Nam Định – Quảng Ninh, toàn bộ tuyến đê hữu sông Lạch Tray và hành lang bảo vệ đê, đất cơ sở tôn giáo, khu nghĩa trang Trường Thành, tuyến đường tỉnh 301 và một số công thủy lợi.

Chi tiết diện tích các loại đất phân theo địa giới hành chính các xã như sau:

***Bảng Error! No text of specified style in document.-1: Hiện trạng các loại đất phân theo địa giới hành chính***

| Stt | Hạng mục                                        | Diện tích (ha)  |            |               |              |        | Tỷ lệ |
|-----|-------------------------------------------------|-----------------|------------|---------------|--------------|--------|-------|
|     |                                                 | Xã Trường Thành | Xã An Tiến | Xã Trường Thọ | Xã Bát Trang | Tổng   | (%)   |
| 1   | Đất nông nghiệp                                 | 131.14          | 24.82      | 289.38        | 94.53        | 539.87 | 82,70 |
| 1.1 | Đất sản xuất nông nghiệp                        | 98.64           | 22.39      | 254.38        | 89.07        | 464.5  |       |
| 1.2 | Đất nuôi trồng thủy sản                         | 32.50           | 2.43       | 35.00         | 5.46         | 75.39  |       |
| 2   | Đất phi nông nghiệp                             | 23.71           | 12.58      | 63.23         | 13.34        | 112.86 | 17,30 |
| 2.1 | Đất ở làng xóm, dân cư nông thôn                | 5.89            | 3.53       | 28.85         | 5.34         | 43.61  |       |
| 2.2 | Đất các công trình trụ sở, công trình sự nghiệp | 0               | 0          | 2.74          | 0            | 2.74   |       |
| 2.3 | Đất nghĩa trang                                 | 1.41            | 2.11       | 5.77          | 0.73         | 10.02  |       |

|     |                                          |        |      |        |        |        |     |
|-----|------------------------------------------|--------|------|--------|--------|--------|-----|
| 2.4 | Đất thủy lợi, kênh mương mặt nước        | 4.72   | 1.09 | 5.58   | 4.26   | 15.65  |     |
| 2.5 | Đất giao thông và đất trồng chưa sử dụng | 9.86   | 2.68 | 19.83  | 3.01   | 35.38  |     |
| 2.6 | Đất phi nông nghiệp khác                 | 1.83   | 3.17 | 0.46   | 0      | 5.46   |     |
|     | Tổng                                     | 154.85 | 37.4 | 352.61 | 107.87 | 652,73 | 100 |

Hiện trạng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật tại khu vực dự án: Trên diện tích 652,73 ha chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp là đất trồng lúa 2 vụ có diện tích 495,31 ha chiếm gần 76%. Ngoài ra:

- Có 39,3 ha đất nuôi trồng thủy sản ở xã Trường Thành, xã Trường Thọ
- Có 51,02 ha đất ở làng xóm, dân cư nông thôn là các nhà dân cấp 4, nhà vườn truyền thống và nhà cao 3-4 tầng. Tổng số hộ dân nằm trong diện tích đất dự án là 1121 hộ. Các hộ dân còn lại được di dời, tái định cư theo quy định.
- Có 2,97 ha đất đất các công trình trụ sở, công trình sự nghiệp gồm:
  - + Trụ sở UBND xã Trường Thọ, trạm y tế xã Trường Thọ (0,84ha); Trường THCS Trường Thọ quy mô (1,36ha), Khu thể dục thể thao (1,09ha).
  - + Nhà hàng Bảo An (xã An Tiến), cây xăng Trường Thành xã Trường Thành; Các nhà xưởng Tam Thái (xã An Tiến).
  - + Nhà máy nước sạch tại xã Trường Thọ cấp nước cho dân cư các thôn Ngọc Chử, Đồng Xuân, Xuân Đài.
  - + Chùa Phả Quang xã Trường Thọ Có diện tích khoảng hơn 2.500m<sup>2</sup>.
- Có 5,22 ha đất nghĩa trang gồm 01 nghĩa trang liệt sỹ xã Trường Thọ (0,13 ha), thôn nghĩa trang thôn Liễu Dinh, nghĩa trang thôn Ngọc Chử, nghĩa trang thôn Phương Chử Đông, nghĩa trang thuộc xã An Tiến và các nghĩa trang nhỏ lẻ khác có tổng diện tích khoảng 10,54 ha.
- Có 21,11 ha đất thủy lợi, kênh mương mặt nước gồm:
  - + Kênh sông Đào, xã Trường Thành: bề rộng trung bình 10,0m chiều dài khoảng 848m, hướng thoát ra kênh Khúc Giản 1.
  - + Kênh Khúc Giản 1: bề rộng từ 10,0m đến 16,0m, chiều dài khoảng 1.040m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Đồn Cung.
  - + Kênh Khúc Giản 2: bề rộng từ 10,0m đến 16,0m, chiều dài khoảng 1.677m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Đồn Cung.
  - + Kênh Ngọc Chử: bề rộng từ 10,0m đến 12,0m, chiều dài khoảng 873m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Hòa Giang.
  - + Kênh Liễu Dinh: bề rộng từ 6,0m, chiều dài khoảng 1750m, hướng thoát ra

sông Lạch Tray thông qua cống Đò Lái và cống Hòa Giang.

+ Kênh Đò Lái: bề rộng từ 10,0m đến 12,0m, chiều dài khoảng 873m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Đò Lái.

+ Kênh Đại Trang: bề rộng từ 15,0m đến 18,0m, chiều dài khoảng 773m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Hoa Đại.

+ Kênh Hàng Là: bề rộng từ 10,0m đến 12,0m, chiều dài khoảng 475m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Hàng Là.

+ Kênh Cống Cau: bề rộng từ 13,0m đến 16,0m, chiều dài khoảng 1345m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Cau.

+ Kênh Thượng Trang: bề rộng từ 6,0m đến 8,0m, chiều dài khoảng 567m, hướng thoát ra sông Lạch Tray thông qua cống Thượng Trang

+ Kênh Bát Trang, ... và một số kênh mương khác

- Có 32,4 ha đất giao thông và đất trồng chưa sử dụng gồm:

+ Đường huyện 31: chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m-7,5m$  (Lòng đường  $B=4,5m-5,5m$ ; Lề đường  $2 \times 1,0=2,0m$ ).

+ Đường trục xã, liên thôn và trục thôn, chiều rộng nền đường  $B_n= 5,5m-7,0m$  (lòng đường  $B=3,5m-5,0m$ ; lề đường  $2 \times 1,0m=2,0m$ ). Kết cấu đường nhựa

+ Các tuyến đường ngõ xóm và đường sản xuất, chiều rộng nền đường  $B_n=2,5m$  đến 4,5m. Kết cấu đường bê tông, đường đất

+ Quốc lộ 10 đoạn đi qua khu công nghiệp (mặt cắt 1-1), chiều rộng lộ giới  $B = 68,0m$  (lòng đường  $2 \times 10,5m + 2 \times 7,5m= 36,0m$ ; hè đường  $2 \times 7,5m= 15,0m$ ; dải phân cách  $4,0m + 2 \times 6,5m= 17,0m$ ).

## **2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:**

### **2.2.1. Tác động môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **2.2.1.1. Các tác động liên quan đến nguồn thải**

##### **a. Các tác động do bụi, khí thải**

Các nguồn phát sinh bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Bụi phát sinh từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng
- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần khói thải chủ yếu bao gồm:  $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO, bụi, THC, VOCs...
- Bụi phát sinh từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công có sử dụng nhiên liệu xăng, dầu. Thành phần khói thải chủ yếu bao gồm:  $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO, bụi, THC, VOCs...

Đối tượng chịu tác động trực tiếp là công nhân tham gia thi công trên công trường trong suốt thời gian xây dựng; môi trường xung quanh Dự án và những người dân sống xung quanh khu vực dự án, đặc biệt là những người dân sống hai bên đường mà những

phương tiện vận chuyển đi qua.

Mức độ tác động của bụi và khí thải phát sinh do hoạt động thi công xây dựng đến môi trường không khí là không lớn do hoạt động này chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

#### *b. Tác động do nước thải*

Các nguồn tác động tới môi trường do nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: thành phần nước thải sinh hoạt là có hàm lượng chất hữu cơ, vi sinh vật,... nếu không được xử lý sẽ gây ra hiện tượng phú dưỡng, làm tăng độ đục, giảm năng suất sinh học cho nguồn tiếp nhận.

- Nước thải xây dựng: Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công có chứa một lượng lớn chất rắn lơ lửng (đất, cát) có khả năng gây tắc và lắng đọng bùn đất ảnh hưởng đến dòng chảy của lưu vực tiếp nhận.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt công trường xây dựng : nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án sẽ cuốn theo đất, cát, nguyên vật liệu rơi vãi, dầu mỡ rơi rớt xuống hệ thống thoát nước của khu vực. Nếu lượng nước này không được thu gom và xử lý sẽ gây tác động tiêu cực tới nguồn thủy vực tiếp nhận.

#### *c. Tác động do chất thải rắn*

Các nguồn tác động tới môi trường do chất thải rắn trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án chủ yếu bao gồm các nguồn sau:

- Chất thải rắn sinh hoạt: do hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường, chủ yếu là chất thải từ thực phẩm (thức ăn dư thừa, vỏ rau quả...). Loại chất thải này dễ bị phân hủy tạo mùi khó chịu nhất là trong điều kiện thời tiết nóng ẩm, tạo ra một số vật chủ trung gian gây bệnh như ruồi, muỗi...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường:

- + Đất, bùn thải : phát sinh từ hoạt động bóc tách lớp đất hữu cơ bề mặt và đào đắp san nền. Đối với phần đất hữu cơ bóc tách bề mặt và đất đào, Dự án sẽ tận dụng để trồng cây và san nền. Do đó, tác động do đất thải đến môi trường được đánh giá là nhỏ và có thể kiểm soát được.

- + Chất thải rắn xây dựng: là các phế thải như đất đá gạch vỡ, gỗ cốt pha, bao bì xi măng, sắt thép vụn.... Các chất thải này tro với môi trường và sẽ được thu gom, tận dụng nên không gây tác động đến môi trường.

Chất thải rắn phát sinh nếu không có biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn phù hợp sẽ gây tác động đến chất lượng không khí do sự phân hủy chất thải hữu cơ cũng như tác động đến nguồn nước mặt do khi trời mưa sẽ cuốn trôi chất thải xuống các lưu vực xung quanh làm tăng độ đục nguồn nước, cản trở dòng chảy, gây bồi lắng, tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển làm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân thi công, người dân sinh sống gần nguồn nước tiếp nhận.

#### *d. Tác động do chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại chủ yếu bao gồm dầu mỡ thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, vỏ hộp sơn,....

Các loại CTNH này nếu không được quản lý, xử lý đúng quy định về quản lý

CTNH sẽ là một nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường. Khi dầu mỡ thải không được quản lý hợp lý sẽ theo nước mưa chảy xuống sông. Dầu mỡ rơi xuống sông gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái thủy vực, tôm cá bị nhiễm dầu mỡ thải sẽ ảnh hưởng tới lưới thức ăn khi con người ăn phải các thức ăn này.

#### *2.2.1.2. Các tác động không liên quan đến nguồn thải*

##### *a. Tác động tới cuộc sống người dân do bị thu hồi đất*

Việc xây dựng dự án sẽ thu hồi diện tích lớn đất canh tác của các hộ dân, gây ra một số khó khăn cho các hộ gia đình nằm trong khu đất Dự án như:

- Ảnh hưởng tới nghề trồng lúa và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ dân trên địa bàn quy hoạch Dự án.
- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.
- Dẫn tới tình trạng thất nghiệp đối với người dân không có khả năng chuyển đổi nghề nghiệp hoặc tìm kiếm công việc mới.

##### *b. Tác động do tiếng ồn, độ rung*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường như: thiết bị san ủi, đầm nén, máy trộn bê tông, máy đóng cọc... sẽ làm phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân trên công trường, sinh hoạt của người dân tại các khu dân cư lân cận dự án, các công trình xung quanh khu vực Dự án.

##### *c. Tác động tới hệ sinh thái cảnh quan*

Trong phạm vi khu vực thực hiện dự án không có danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử nên quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của dự án không tác động đến yếu tố này.

Hệ sinh thái khu vực không có các loài động thực vật quý hiếm nên tác động do việc thực hiện quy hoạch đến tài nguyên sinh vật là không đáng kể. Tuy nhiên, việc san ủi sẽ làm thay đổi hẳn hệ sinh thái vốn có của khu vực, việc trồng lại cây xanh sau này sẽ phục hồi lại cảnh quan sinh thái giúp việc cải thiện vi khí hậu của khu vực là rất quan trọng.

##### *d. Các tác động khác không liên quan đến nguồn thải*

Các tác động khác không liên quan đến nguồn thải được dự báo bao gồm:

- Tác động đến hệ thống giao thông trong khu vực: Hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng trong giai đoạn thi công có thể gây ảnh hưởng đến đường xá trong khu vực, gây hỏng đường (sụt lún, vỡ, gãy mặt đường) nếu không có những quy định cụ thể về tải trọng xe.
- Tác động đến an toàn giao thông: Đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, đặc biệt khi các vật chất trên kết hợp với nước mưa chảy tràn gây nên tình trạng trơn trượt. Sự gia tăng các xe chuyên chở vật liệu tại các tuyến đường giao cắt với đường nhựa và đường dân sinh sẵn có làm tăng nguy cơ gây tai nạn giao thông.
- Tác động tới môi trường kinh tế xã hội khu vực
- Tác động tới hệ sinh thái khu vực
- Tác động đến an ninh trật tự của địa phương.

- Tác động tới hoạt động tiêu, thoát nước của khu vực
- Các sự cố: an toàn giao thông, an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố ngập lụt.

### ***2.2.2. Tác động môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành***

#### ***2.2.2.1. Các tác động liên quan đến nguồn thải***

##### ***a. Tác động do bụi, khí thải***

Các nguồn phát sinh khí thải chính của Dự án bao gồm:

- Bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất của các nhà máy thành viên
- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào nhà máy do sử dụng xăng dầu như xe gắn máy, xe hơi, xe vận tải chở hàng,...
- Khí thải từ trạm XLNT tập trung;
- Khí thải từ khu vực thu gom tập trung (trung chuyển) chất thải;
- Khí thải từ máy phát điện dự phòng.

##### ***b. Tác động do nước thải***

Khi Dự án đi vào hoạt động chủ yếu là nước thải từ các cơ sở sản xuất và nước thải sinh hoạt của cán bộ làm việc trong khu vực văn phòng, người lao động làm việc tại KCN. Nước thải công nghiệp của KCN được tạo ra từ hoạt động sản xuất của các nhà máy đầu tư tại KCN. Tùy vào tình hình sản xuất, quy mô sản xuất mà mỗi ngành nghề và mỗi nhà máy có lưu lượng nước thải và tính chất nước thải khác nhau.

Nước thải nếu không được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, nước thải sản xuất do hoạt động của dự án sẽ gây ô nhiễm đến nguồn nước khu vực như độ màu tăng, làm giảm nồng độ DO trong nguồn nước, ảnh hưởng tới xấu tới hệ sinh thái sông, hồ... Các vi khuẩn gây bệnh tồn tại trong nước thải khi xả ra nguồn nước sẽ thích nghi dần và phát triển theo đường nước từ đó sẽ gây ra dịch bệnh cho con người.

##### ***c. Tác động do chất thải rắn***

Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày của CBCNV làm việc tại KCN. Thành phần chủ yếu túi nilông, giấy vụn, bao gói thức ăn thừa,... Chất thải sinh hoạt này nhìn chung là những loại chứa nhiều chất hữu cơ, dễ phân huỷ (trừ bao bì, nylon).

Chất thải rắn công nghiệp: Lượng chất thải rắn sinh ra từ các ngành công nghiệp sẽ rất đa dạng về thành phần tùy theo từng công nghệ sản xuất, công suất cũng như sản phẩm của từng nhà máy. Thành phần và khối lượng chất thải sản xuất cụ thể của các nhà máy tùy thuộc vào loại hình công nghiệp đầu tư vào dự án.

##### ***d. Tác động do CTNH***

- Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung
- Chất thải nguy hại phát sinh tại các khu hạ tầng của KCN bao gồm: vỏ bao bì chứa thành phần nguy hại, dầu mỡ thải, bóng đèn hỏng, giẻ lau, găng tay chứa thành phần nguy hại,...
- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các nhà máy đầu tư vào KCN.

#### ***2.2.2.2. Các tác động không liên quan đến nguồn thải***

- Tác động do tiếng ồn, độ rung
- Tác động đến hạ tầng khu vực do hoạt động vận tải của các phương tiện, thiết bị giao thông ra vào dự án.
- Tác động an ninh trật tự khu vực.
- Tác động đến giao thông khu vực
- Tác động đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực.
- Tác động đến hoạt động kinh tế - xã hội của khu vực.
- Các sự cố: Sự cố cháy nổ; Sự cố tai nạn lao động; Sự cố tai nạn giao thông; Sự cố rò rỉ và chảy tràn hóa chất; Sự rò rỉ đường ống, vỡ các bể chứa nước, vỡ ống dẫn nước; Sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung; Sự cố tắc nghẽn, vỡ đường ống dẫn nước thải, nước mưa; Sự cố ngập úng.

### **2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:**

#### **2.3.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

##### *2.3.1.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường liên quan đến nguồn thải*

###### *a. Bụi, khí thải*

- San lấp mặt bằng theo đúng chỉ giới đỏ và tiến độ đã phê duyệt.
- Các phương tiện tham gia thi công phải được kiểm định và đảm bảo còn thời hạn sử dụng, không chở quá trọng tải cho phép.
- Che bạt kín thùng xe và buộc chặt tránh rơi vãi cát, sỏi,... và phát tán bụi trong quá trình vận chuyển.
- Bố trí khu rửa lốp xe ra/vào, nước vệ sinh các thiết bị vận tải/máy móc sau mỗi ngày làm việc tại cổng vào mỗi công trường thi công nhằm giảm thiểu lượng bụi phát tán vào không khí .
- Xây dựng tường bao cao 2,5 – 3 m bằng tôn xung quanh công trình.
- Tiến hành phun nước, tưới ẩm công trường đặc biệt tại các khu vực gần khu dân cư. Rửa sạch các tuyến đường vận chuyển xung quanh cổng công trường tránh tình trạng còn bùn đất gây trơn trượt.
- Quét dọn, vệ sinh các tuyến đường khi bị rơi vãi đất cát ra đường.
- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, xây xong đến đâu tiến hành thu dọn hiện trường ngay đến đó.

###### *b. Nước thải*

- Dự án bố trí 01 trạm xịt rửa xe/ 01 khu vực công trường. Nước được xử lý sơ bộ sau đó tái sử dụng trong quá trình xây dựng.
- Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, phương tiện máy móc, rửa chân tay được thu gom vào các hố lắng tạm thời để xử lý cặn và bùn lắng trước khi thải ra môi trường.
- Thuê 06 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt.
- Trên tuyến thoát nước tạm thời sẽ bố trí các hố lắng cặn, sau đó tái sử dụng để tưới sân bãi, đường vận chuyển. Đồng thời, định kỳ nạo vét hố lắng, không để bùn đất,

rác xâm nhập vào đường thoát nước, gây tắc nghẽn, ngập úng khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### *c. Chất thải rắn*

Tận dụng các loại đất dư do hoạt động đào đắp để san lấp các công trình khác

Thu gom tái sử dụng hoặc bán lại cho các cá nhân hay đơn vị có nhu cầu các loại vật liệu như: gỗ thừa, xà bần...

Bố trí các thùng rác có nắp đậy kín tại các khu vực thi công, lán trại...

Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển đem đi xử lý.

Lập nội quy vệ sinh tại các lán trại; tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường.

#### *d. Các giải pháp giảm thiểu tác động do CTNH*

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng sẽ được thu gom, lưu trữ trong các thùng chứa chuyên dụng và tiến hành dán nhãn chất thải nguy hại theo quy định của về quy định quản lý chất thải nguy hại.

##### *2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường liên quan đến nguồn thải*

##### *a. Tiếng ồn, độ rung*

Sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

##### *b. Các công trình, biện pháp khác*

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, di dời mồ mả theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng; phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Bố trí mương thoát nước mưa và các hố ga tạm thời tại khu vực thi công trước khi tiến hành thi công xây dựng; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các kênh, mương thoát nước khu vực thi công, đảm bảo không gây ngập úng tại khu vực Dự án.

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động

##### *2.3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường liên quan đến nguồn thải*

##### *a. Bụi, khí thải*

- Đối với Chủ dự án:

- Thường xuyên tưới nước làm ẩm tại các tuyến đường xung quanh Khu công

ngành. Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch.

- Mùi phát sinh từ trạm xử lý sẽ được thu gom bằng tuyến ống và quạt hút về tháp xử lý mùi. Khí thải phát sinh trong trạm xử lý chủ yếu là  $H_2S$ ;  $CH_4$ ;  $CO_2$ ;  $NH_3$ .

- Công nghệ xử lý mùi áp dụng: Hấp thụ bằng dung dịch chứa hóa chất kiềm loãng và hấp phụ than hoạt tính.

- + Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các Cơ sở hoạt động trong Khu công nghiệp thực hiện trách nhiệm quản lý khí thải theo quy định.

- + Kiểm tra việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn của các nhà máy thành viên trong KCN theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Doanh nghiệp thứ cấp:

- + Đối với mỗi doanh nghiệp khi đầu tư vào KCN sẽ phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường và lắp đặt các hệ thống xử lý khí thải thích hợp. Đồng thời, cam kết đảm bảo chất lượng không khí theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam.

- + Thực hiện các giải pháp kỹ thuật và hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy sản xuất như tính toán chiều cao ống khói phải phù hợp, điều chỉnh quy trình công nghệ và nhiên liệu, lắp đặt các hệ thống xử lý khí thải cục bộ tại các nhà máy như: lắng, lọc, hấp thụ, hấp phụ, phân hủy sinh hóa.

*b. Nước thải*

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các công trình quản lý – điều hành của chủ dự án sẽ được thu gom và tiền xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp và đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải phát sinh tại các nhà máy thành viên trong KCN phải được xử lý sơ bộ, đảm bảo Tiêu chuẩn đầu nối của KCN trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN và đưa về Nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Nước thải từ các nhà máy thành viên được kết nối với hệ thống đường công thu gom nước thải tập trung và độc lập của KCN thông qua các hố ga đã định sẵn trong quá trình thiết kế và nằm ngoài tường rào của các nhà máy thành viên nhằm thuận tiện trong công tác giám sát về chất lượng nước thải và lưu lượng xả thải;

- Tất cả các nhà máy thành viên trong KCN đều sử dụng dịch vụ xử lý nước thải của KCN. Nghiêm cấm xả nước thải sau khi xử lý của các nhà máy thành viên vào hệ thống thoát nước mưa của Khu Công nghiệp;

- Các nhà máy thành viên này sẽ phải trả phí sử dụng dịch vụ xử lý nước thải tập trung của KCN và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

- Căn cứ lưu lượng nước thải phát sinh cần xử lý, chủ dự án sẽ đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung của dự án với tổng công suất dự kiến khoảng 19.200  $m^3/ngđ$  (bao gồm 03 trạm ở 03 khu vực với công suất lần lượt là 8.800  $m^3/ngày\ đêm$ , 6.000  $m^3/ngày\ đêm$ , 4.400  $m^3/ngày\ đêm$ ).

*c. Nước mưa chảy tràn*

\* Đối với chủ dự án:

- Tính toán và xây dựng hệ thống thu gom nước mưa đảm bảo tiêu thoát nước mưa cho toàn bộ doanh nghiệp trong KCN.

- Hệ thống thoát nước mưa được tách riêng so với hệ thống thoát nước thải.

- Các tuyến cống thoát nước được thiết kế có hướng thoát nước trùng với đường dốc san nền, các tuyến cống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất. Hệ thống thoát nước được bố trí dưới vỉa hè, các giếng thăm và giếng thu nước bố trí theo kiểu giếng thu nước mặt theo nguyên tắc tự chảy.

- Trên cơ sở quy hoạch san nền, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống thoát nước tự chảy, sử dụng cống tròn và cống hộp bê tông cốt thép dưới lòng đường và được xây dựng đồng thời với việc xây dựng các tuyến đường giao thông.

- Trên mạng lưới thoát nước mưa bố trí các ga thu, ga thăm, khoảng cách các ga theo tiêu chuẩn đảm bảo tiêu thoát nước nhanh chóng và quản lý vận hành về sau. Độ dốc dọc cống lấy theo độ dốc đường hoặc theo độ dốc tối thiểu  $i = 1/D$ .

- Nước mưa chảy tràn được thu gom bởi hệ thống các đường ống. Hệ thống các tuyến cống thoát nước tự chảy, bao gồm cống tròn bê tông cốt thép D600 – D1200 được đặt dưới lòng đường đặt dọc theo trục giao thông theo phương thức tự chảy, từ các tuyến cống nước mưa được dẫn vào kênh tiêu Cẩm Bào thông qua các cửa xả.

\* Đối với các doanh nghiệp trong KCN:

- Các doanh nghiệp khi đầu tư vào KCN phải tính toán và xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa phù hợp với lượng phát sinh nước mưa của mỗi nhà máy trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của KCN.

- Định kỳ sẽ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống thoát nước mưa. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.

- Các khu vực chứa nguyên vật liệu ngoài trời phải được che chắn tốt để giảm thiểu bụi bẩn sẽ bị cuốn theo khi trời mưa.

#### *d) Chất thải rắn*

\* Đối với các doanh nghiệp thứ cấp:

- Thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt:

+ Bố trí lắp đặt các thùng chứa rác cố định tại các khu nhà điều hành, nhà thương trực, các khu nhà xưởng sản xuất, trong khuôn viên các nhà máy và dọc các tuyến đường nội bộ trong nhà máy để phục vụ cho việc phân loại rác tại nguồn và lưu chứa rác tạm thời trong ngày trước khi được đưa đi xử lý.

+ Các cơ sở hoạt động trong Khu công nghiệp tự thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị thu gom có đủ chức năng theo đúng quy định.

- Chất thải công nghiệp thông thường: Chủ các Cơ sở tự chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, phân loại và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

\* Đối với Chủ dự án – quản lý hạ tầng KCN:

+ Tại khu văn phòng, trung tâm quản lý điều hành của Khu công nghiệp: Bố trí các thùng chứa chất thải dung tích 240 lít để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh tại Khu

công nghiệp.

+ Tại các khu công cộng, dịch vụ: Bố trí các thùng rác có nắp đậy dung tích 240 lít; đầu tư các xe đẩy tay để thu gom chất thải. Chủ dự án dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

*e) Chất thải nguy hại*

\* Đối với Chủ dự án – quản lý hạ tầng KCN:

- Đối với CTNH phát sinh từ khu vực nhà điều hành, quản lý hạ tầng KCN, bố trí 06 thùng đựng các loại chất thải nguy hại loại 100 lít có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo nguy hại để đựng từng loại CTNH phát sinh và khu vực chứa chất thải nguy hại khoảng 25 m<sup>2</sup> tại khu vực trạm XLNT.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung được lưu chứa tại bể chứa bùn, sân phơi bùn. Toàn bộ lượng CTNH nêu trên sẽ được chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo đúng quy định.

\* Đối với các doanh nghiệp thứ cấp:

- Đối với các nhà máy phát sinh CTNH thì cần phải được quản lý nghiêm ngặt theo quy định về quản lý CTNH.

- Chủ dự án của doanh nghiệp thứ cấp có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ đúng quy định.

*2.3.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường không liên quan đến nguồn thải*

*a. Tiếng ồn, độ rung*

- Bố trí máy phát điện trong phòng cách âm và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng.

- Các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo thủ tục môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng cơ sở, dự án.

*b. Các công trình, biện pháp khác*

Trên các tuyến đường vận chuyển chính phục vụ dự án các chủ phương tiện tuân thủ các quy định về an toàn giao thông (tốc độ, che chắn thùng xe...).

- Giảm mật độ các phương tiện thi công vào các giờ cao điểm trong ngày để tránh ùn tắc giao thông và tai nạn xảy ra như: Buổi sáng từ 6 - 8h, buổi trưa từ 11 - 12h, buổi chiều từ 16 - 18h;

- Tuyên truyền, vận động công nhân trong KCN tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội và các hoạt động mang tính chất cộng đồng khác: Giao lưu với bộ đội địa phương, thanh niên địa phương,...

**2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:**

*2.4.1. Chương trình quản lý*

Chương trình quản lý môi trường được Chủ dự án thực hiện trong suốt quá trình xây dựng và vận hành dự án. Đối với từng nguồn gây ô nhiễm trong từng giai đoạn, Chủ

dự án sẽ có các biện pháp quản lý môi trường tương ứng.

Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ dự án khi ký hợp đồng với các nhà thầu, sẽ có các điều khoản để đảm bảo rằng Nhà thầu sẽ thực thi các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng đã đề ra trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Chủ dự án sẽ có nhân viên chuyên trách theo dõi và giám sát trực tiếp trong suốt quá trình thi công xây dựng các hạng mục kết cấu hạ tầng, để đảm bảo rằng những biện pháp giảm thiểu và các yêu cầu giám sát được nêu trong kế hoạch quản lý môi trường sẽ được thực hiện trên thực tế.

#### *2.4.2. Chương trình giám sát*

Chương trình giám sát môi trường được Công ty đề xuất thực hiện trong 02 giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành của Dự án

##### **(1) Trong giai đoạn xây dựng**

###### **a. Giám sát nước mặt**

- Số điểm giám sát: 02 điểm/giai đoạn
- Vị trí giám sát:
  - + 01 điểm phía hạ lưu sông Lạch Tray đoạn qua khu vực thi công
  - + 01 điểm phía thượng lưu sông Lạch Tray đoạn qua khu vực thi công
- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, TOC, TSS, DO, tổng phosphor; tổng nito; tổng coliform; coliform chịu nhiệt.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong mỗi giai đoạn xây dựng Dự án.
- Quy chuẩn so sánh:

###### **b. Giám sát môi trường không khí**

- Số điểm giám sát: 04 điểm/giai đoạn
- Vị trí giám sát:
  - + Phía Bắc khu vực xây dựng
  - + Phía Nam khu vực xây dựng
  - + Phía Tây khu vực xây dựng
  - + Phía Đông khu vực xây dựng
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong giai đoạn xây dựng Dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

###### **c. Giám sát khác**

- Giám sát chất thải rắn tại khu vực lán trại trong quá trình thi công
- Giám sát chất lượng bùn vớt hữu cơ.

##### **(2) Trong giai đoạn vận hành**

- Căn cứ vào loại hình của Dự án và theo hướng dẫn mẫu số 04 của Phụ lục II, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Dự án không phải quan trắc môi trường không khí xung quanh.

- Chương trình giám sát môi trường của Công ty như sau:

*(1) Quan trắc nước thải tự động liên tục:*

- Thông số quan trắc gồm: lưu lượng (đầu vào và đầu ra) và các thông số: nhiệt độ, COD, TSS, pH, amoni.

- Vị trí lắp đặt: 03 vị trí

+ Tại hồ thu giám sát nước thải của trạm XLN TT công suất 8.800 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

+ Tại hồ thu giám sát nước thải của trạm XLN TT công suất 4.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

+ Tại hồ thu giám sát nước thải của trạm XLN TT công suất 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

*(2) Giám sát nước thải:*

*(2.1). Nước thải trước xử lý:*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD5, As, Hg, Pb, Cd, Crom (VI), Crom (III), Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Tổng Xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Clorua, Clo dư, Coliform, COD, TSS, độ màu, amoni (tính theo N), Tổng nito và Tổng photpho (tính theo P).

- Vị trí giám sát: 03 vị trí đầu vào trạm XLNT TT công suất 8.800 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; 4.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn nội bộ của KCN

*(2.2). Nước thải sau xử lý:*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD5, As, Hg, Pb, Cd, Crom (VI), Crom (III), Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Tổng Xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Clorua, Clo dư, Coliform, COD, TSS, độ màu, amoni (tính theo N), Tổng nito và Tổng photpho (tính theo P).

- Vị trí giám sát: 03 vị trí đầu ra của trạm XLNT TT công suất 8.800 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; 4.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật qvề nước thải công nghiệp, cột A, Kq=1; Kf=0,9.

### **3. Cam kết của Chủ dự án**

Chủ dự án các cam kết thực hiện nghiêm túc và chịu sự kiểm tra và giám sát của cơ quan chức năng về hoạt động của dự án về mặt môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường:

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của dự án đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng kết cấu hạ tầng cũng như trong giai đoạn hoạt động của dự án.

- Tuân thủ cam kết bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai, hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ cam kết về việc sử dụng khối lượng đất bóc hữu cơ khu vực thực hiện của Dự án dùng đúng mục đích theo đúng quy định.

- Cam kết sẽ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn với đơn vị có chức năng và vận chuyển đến xử lý tập trung theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

- Cam kết sẽ xây dựng hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi xả nước thải ra nguồn tiếp nhận.

- Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Có biện pháp kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

- Cam kết đền bù thiệt hại khi xảy ra các rủi ro, sự cố môi trường gây ra cho khu vực.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT và các quy định khác liên quan đến môi trường tại Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP  
SAIGON – HẢI PHÒNG**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Thanh Dương*